

Một số giải pháp nâng cao kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên đại học

Dương Thanh Dũ

Giảng viên, Khoa kỹ thuật công nghệ, Trường Đại học Tiền Giang.

Received: 03/10/2024; Accepted: 14/10/2024; Published: 30/10/2024

Abstract: Teamwork is one of the typical methods of cooperative teaching, bringing many outstanding benefits in solving problems, developing values and life skills, fostering emotions and personality qualities, while taking a situational and individualized approach. During the teaching process, lecturers often organize students to work in groups to carry out set tasks. However, survey results on 200 first-year students show: orientation skills, group work skills, results reporting skills, summarizing skills and evaluating group work results. Students only achieve average and low scores. This article proposes some solutions to improve teamwork skills for university students.

Keywords: Skill, teamwork, students.

1. Đặt vấn đề

Các văn kiện Đại hội Đảng và các Nghị quyết của Quốc hội đã rõ ràng định hướng chiến lược đổi mới phương pháp dạy học, nhấn mạnh việc chuyển từ cách dạy học thụ động sang chủ động và sáng tạo, nhằm phát huy tính tích cực của người học. Điều này bao gồm tăng cường thực hành, thực nghiệm, phát triển trí tuệ, đặc biệt là năng lực suy nghĩ độc lập, kỹ năng (KN) giải quyết vấn đề, KN sống, tình cảm và năng lực xã hội. Mục tiêu là đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Định hướng này cũng phù hợp với xu thế quốc tế mà UNESCO đã đề ra: học để biết, học để làm, học để sống cùng nhau và học để làm người.

2. Nội dung nghiên cứu

Hiện nay, quá trình đổi mới phương pháp dạy học ở Việt Nam đã bắt nhịp với các trào lưu lý thuyết hiện đại trên thế giới nhằm tích cực hóa người học. Những lý thuyết như lý thuyết tình huống, lý thuyết sự phạm tích hợp, lý thuyết dạy học giải quyết vấn đề, lý thuyết dạy học hợp tác, lý thuyết phát triển giá trị, và lý thuyết hoạt động - nhân cách đều được áp dụng. Trong đó, làm việc nhóm là một trong những phương pháp đặc trưng của dạy học hợp tác và là phương pháp nổi bật trong dạy học giải quyết vấn đề, phát triển giá trị và KN sống, cũng như bồi dưỡng tình cảm và phẩm chất nhân cách. Tuy nhiên, không phải cá nhân nào cũng làm việc hiệu quả trong quá trình làm việc nhóm, họ có thể lúng túng, rụt rè, thiếu tự tin khi thảo luận cùng các thành viên khác.

KN làm việc nhóm là một KN mềm quan trọng trong hoạt động học tập tích cực của SV và được áp

dụng rộng rãi ở các cấp học và các môn học khác nhau. Quan sát thực tế từ quá trình giảng dạy cho thấy KN này chưa được chú trọng phát triển đối với sinh viên (SV) năm nhất. Do đó, việc nâng cao KN làm việc nhóm đặc biệt quan trọng với SV năm nhất, giúp họ làm quen, cải thiện và phát triển KN này trong quá trình đào tạo tại nhà trường, từ đó chuẩn bị sẵn sàng để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động hiện nay.

2.1. Thực trạng về KN làm việc nhóm của SV đại học hiện nay

Ở Việt Nam, học sinh phổ thông chủ yếu học theo phương pháp cá nhân, dẫn đến tính cá nhân cao. Khi bắt đầu làm việc nhóm, các em gặp khó khăn trong việc phối hợp, chia sẻ, tổ chức, quản lý và phân chia công việc, dẫn đến xung đột giữa cá nhân và nhóm, làm giảm hiệu quả học nhóm. Học nhóm đòi hỏi nhiều KN mà học sinh phổ thông thường thiếu do chưa được thực hành. Một số học sinh nhanh chóng thích nghi, trong khi số khác cảm thấy tự làm việc một mình hiệu quả hơn. Các vấn đề chính SV gặp phải khi làm việc nhóm bao gồm thiếu KN phối hợp và chia sẻ thông tin.



Những lợi ích của phương pháp học nhóm được nhiều SV nhận thấy, nhưng hiệu quả thực tế của phương pháp này chưa cao do SV thiếu KN làm việc nhóm đúng cách. Sau nhiều năm học phổ thông chủ yếu theo hình thức cá nhân, khi chuyển sang làm việc nhóm, SV gặp nhiều khó khăn:

KN phân chia công việc chưa tốt: SV gặp khó khăn trong việc phân chia công việc một cách công bằng và hợp lý, dẫn đến mâu thuẫn và thiếu niềm tin vào nhóm.

KN giải quyết mâu thuẫn yếu: Mâu thuẫn phát sinh do khác biệt cá nhân và nguyên tắc làm việc, nhưng KN giải quyết mâu thuẫn còn kém, ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc nhóm.

Thời gian gặp mặt không thống nhất: Lịch học và các hoạt động cá nhân không đồng bộ khiến việc sắp xếp thời gian gặp mặt nhóm khó khăn.

KN sử dụng thời gian khi họp nhóm chưa hiệu quả: SV không tập trung và kéo dài buổi làm việc nhóm mà không đạt kết quả, do thiếu nhận thức về trách nhiệm và lợi ích của học nhóm.

Tư tưởng ỷ lại: Một số SV ỷ lại vào người giỏi nhất hoặc trưởng nhóm, không chủ động tham gia và đóng góp ý tưởng.

KN phối hợp và chia sẻ thông tin yếu: SV chưa thoải mái trong việc chia sẻ kiến thức và ý tưởng với nhóm, dẫn đến thiếu sự sáng tạo và hợp tác hiệu quả.

KN tự nghiên cứu tài liệu chưa tốt: SV chưa quen với việc tự học, tự nghiên cứu và tổng hợp thông tin từ tài liệu, dẫn đến khó khăn trong việc rút ra ý chính và tư duy phản biện.

Những hạn chế này làm giảm hiệu quả của phương pháp học nhóm, và cần được khắc phục để phát huy tối đa lợi ích của nó.

2.2. Các KN cần có khi làm việc nhóm của SV

Nhóm làm việc hiệu quả khi phát huy được toàn bộ sức mạnh của mỗi thành viên, không chỉ là sự cộng gộp mà là sự cộng hưởng sức mạnh. Để nhóm làm việc hiệu quả, cần có một số KN sau:

- KN diễn đạt và trình bày vấn đề: Đây là yếu tố đầu tiên giúp các thành viên trao đổi thông tin và lựa chọn ý kiến tốt nhất để đạt mục tiêu chung, đóng vai trò quan trọng trong việc liên kết các thành viên.

- KN lắng nghe và tiếp nhận thông tin: Đây là KN quan trọng nhất, phản ánh sự tôn trọng và xây dựng ý kiến giữa các thành viên. Lắng nghe không chỉ là tiếp nhận mà còn là phân tích và lựa chọn ý kiến.

- KN thuyết phục: Thành viên phải biết bảo vệ và thuyết phục người khác đồng tình với ý kiến của mình. Sức thuyết phục đến từ ngôn ngữ, cử chỉ, hành vi và sự chân thành, thân thiện.

- KN phân chia công việc: Phân chia công việc rõ ràng giúp các thành viên cảm thấy bình đẳng và có động lực làm việc. Người trưởng nhóm cần xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng thành viên, và hướng dẫn cách thực hiện nhiệm vụ.

- KN đánh giá và tự đánh giá: Nhóm cần có khả năng đánh giá kết quả công việc, góp phần hình thành các KN thực tiễn. Việc đánh giá có thể thông qua thảo luận nhóm và đối chiếu với mục tiêu ban đầu.

- KN sáng tạo: Tư duy sáng tạo là khả năng tạo ra điều mới mẻ, giúp nhóm có nhiều ý tưởng và làm cho sản phẩm của nhóm trở nên hấp dẫn.

- KN ra quyết định: Đây là công đoạn khó khăn nhất, đòi hỏi bản lĩnh của nhóm. Quyết định là kết quả chung và sự cam kết về trách nhiệm thực hiện. Tránh các sai lầm như quá tự tin, thiếu mục tiêu rõ ràng, ra quyết định vội vàng và nhận thức thiên vị.

2.3. Một số giải pháp nâng cao KN làm việc nhóm của SV

2.3.1. Đề xuất giải pháp với Nhà trường

Nhà trường nên thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, gặp gỡ, cuộc thi và hoạt động ngoại khóa nhằm bồi dưỡng KN làm việc nhóm cho SV, đồng thời mở các diễn đàn để trao đổi về các KN cần thiết.

Thiết lập các phòng đọc theo chuyên đề phục vụ nghiên cứu khoa học và các phòng học nhóm để tạo môi trường thuận lợi cho SV. Những phòng học này giúp SV thảo luận sôi nổi mà không ảnh hưởng đến xung quanh, đồng thời giảm thiểu tối đa các yếu tố gây nhiễu và sao nhãng.

Khuyến khích sự hoạt động mạnh mẽ của các câu lạc bộ, đội, nhóm, bởi những hoạt động này giúp SV cải thiện KN làm việc và hợp tác với nhau.

Chú trọng bảo trì, nâng cấp và bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy và học, tạo điều kiện để thầy cô và SV phát huy tối đa hiệu quả của phương pháp làm việc nhóm trong đào tạo tín chỉ. Điều này bao gồm trang thiết bị tại phòng học, giáo trình và tài liệu tham khảo, internet và các công cụ hỗ trợ khác.

2.3.2. Đề xuất giải pháp với giảng viên (GV)

GV cần xây dựng các đề tài, bài tập nhóm một cách phong phú và đa dạng và phù hợp năng lực, khả năng của các nhóm SV.

GV cần tăng cường sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong các tiết dạy trên lớp và ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao nhận thức về nhóm, giáo dục KN làm việc nhóm cho SV.

Trong mỗi nhóm cần có trưởng nhóm - người điều hành nhóm. Trưởng nhóm có thể do SV trong nhóm tự đề cử hoặc GV chỉ định. Đồng thời GV phải

phổ biến cho nhóm trưởng của các nhóm về nhiệm vụ của mình và cách thức để thực hiện công việc tương ứng với từng giai đoạn của hình thành nhóm.

Bên cạnh đó, các GV cần theo dõi khi các nhóm thảo luận trên lớp và nghiêm khắc trong việc nhận xét, đánh giá kết quả làm việc nhóm của SV năm thứ nhất để tạo lập và hình thành thói quen, ý thức tự giác, tích cực làm việc theo nhóm của SV.

2.3.3. Đề xuất giải pháp với SV

Mỗi SV cần tích cực và tự giác tham gia các hoạt động đội nhóm, câu lạc bộ học tập, văn nghệ, thể thao ở lớp, khoa và trong toàn trường. Tham gia các hoạt động tập thể và xã hội sẽ giúp SV trải nghiệm và rèn luyện KN làm việc nhóm cũng như các KN sống khác.

SV cần trau dồi KN và tinh thần tự chủ trong học tập, chủ động và tích cực hấp thụ tối đa sự truyền đạt và hướng dẫn của GV. Quan trọng nhất, SV phải tự ý thức chủ động lắng nghe và học hỏi các KN và kiến thức từ GV.

Để phát triển, SV cần thay đổi tư duy và cách suy nghĩ trong học tập. Điều này đòi hỏi sự nhìn nhận và đóng góp ý kiến thẳng thắn từ nhóm trưởng, các thành viên tích cực trong nhóm, và đặc biệt là sự nhận xét từ GV.

Tự rèn luyện để đưa bản thân vào quy củ khi làm việc nhóm là cần thiết. Bắt đầu từ việc tham gia đầy đủ và đúng giờ trong các buổi nhóm, tham gia nghiêm túc vào thảo luận, không sao nhãng trong thời gian nhóm hoạt động, và tự đặt ra các quy tắc cho bản thân khi làm việc nhóm.

3. Kết luận

Trong xu hướng hội nhập quốc tế hiện nay, KN làm việc nhóm là tiền đề quan trọng giúp SV thích ứng với môi trường làm việc đa dạng, làm việc chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo và hiệu quả. Hiện tại, KN cá nhân và KN làm việc nhóm của SV năm nhất chỉ ở mức trung bình, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Để cải thiện điều này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, GV và SV trong việc thực hiện các giải pháp nâng cao KN làm việc nhóm.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Thành Hưng, (2002), *Dạy học hiện đại: Lí luận - biện pháp - kĩ thuật*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Michel Maginn, (2007), *Thúc đẩy nhóm làm việc hiệu quả*, NXB Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh.
3. Trần Thị Bích Nga, Phan Ngọc Sáu, Nguyễn Thu Hà (biên dịch) (2006): *Xây dựng nhóm làm việc hiệu quả*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Nâng cao tính chủ động và tư duy tích cực... (tiếp theo trang 199)

SV cũng cần phải tăng cường tổ chức và quản lý hoạt động rèn luyện tính chủ động, tư duy tích cực trong học tập. Muốn vậy, SV phải biết tự xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ học tập một cách đầy đủ, rõ ràng với yêu cầu từ dễ đến khó. Khi xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ học tập, SV cần hướng dẫn tài liệu học tập cho bản thân bằng cách nêu rõ phần nào cần học kỹ, phần nào chỉ tham khảo.

Đồng thời, SV cần có kế hoạch kiểm tra việc rèn luyện tính chủ động, tư duy tích cực trong học tập của bản thân một cách hệ thống, thường xuyên. Việc kiểm tra này nên được thực hiện theo hàng ngày, hàng tuần để SV luôn hình thành ý thức phản hồi tích cực trong học tập. Theo đó, góp phần hình thành và nâng cao tính chủ động, tư duy tích cực trong học tập của SV; mặt khác, SV kịp thời tự đề ra các biện pháp điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng học tập.

3. Kết luận

Ứng dụng phương pháp “Dạy học phản hồi” (Reflective teaching) trong dạy học SV ngành mỹ thuật sẽ góp phần hình thành cho họ những phẩm chất

và kỹ năng cần thiết, nhất là nâng cao tính chủ động, tư duy tích cực, tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. Đồng thời, phương pháp này cũng giúp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo thông qua sự điều chỉnh liên tục của GV từ thông tin phản hồi của SV. Đây là những yếu tố quan trọng để SV ngành mỹ thuật thành công trong học tập và phát triển nghề nghiệp trong tương lai./

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Lan Hương (2019), *Vai trò của thiết kế trong đời sống xã hội*, NXB Thế giới, Hà Nội.
2. Lại Thế Luyện (2014), *Kỹ năng tự học suốt đời*, NXB Thời đại, Hà Nội
3. Nguyễn Cảnh Toàn (2011), *Xã hội học tập, học suốt đời và các kỹ năng tự học*, NXB Dân trí, Hà Nội.
4. Đinh Thị Nguyệt (2010), *Quản lý quá trình “tự học” của SV mỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng dạy học*, Hội thảo Giáo dục nghệ thuật và cuộc sống, Trường Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
5. Nguyễn Hiến Lê (2003), *Tự học – một nhu cầu thời đại*, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.